

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Biên

2. Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982, trú tại: **KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Trần Thị H**. Bị cáo có vợ **Vũ Thị H1** (đã ly hôn), có vợ **Nông Thị D** (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Bản án số 50/2009/HSST ngày 24/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2010, **T** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/3/2010, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí 200.000 đồng và tiền truy thu 1.725.000 đồng).

+ Ngày 28/4/2011, **Công an huyện K** (nay là **Công an thị xã K**) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của **UBND huyện K, Nguyễn Trọng T** bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung

tâm quản lý sau cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 27/3/2015. Ngày 09/02/2017, **T** chấp hành xong.

+ Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt 39 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/11/2021, **T** chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 04/10/2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí 200.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2024 đến ngày 26/01/2024, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh **Tô Văn S**, sinh năm 1974. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/01/2024, **Nguyễn Trọng T** đi nhờ xe của người đi đường đến **ga D thuộc huyện A thành phố Hải Phòng** để mua ma túy loại Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, **T** gặp hỏi và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, có đặc điểm: gói bằng giấy, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **T** cất giấu trong người rồi đi nhờ xe về nhà. Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, **T** đang ở nhà thì có **Nguyễn Văn T2** - sinh năm 1982, trú tại: **Khu dân cư N - phường L - thị xã K - tỉnh Hải Dương** đến gặp hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, **T** đồng ý. **T2** đưa cho **T** số tiền 200.000 đồng, **T** lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy bán cho **T2**. Khi vừa đưa ma túy cho **T2** xong thì bị tổ công tác thuộc **Công an phường H** phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của **T2** 01 gói giấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại lòng bàn tay phải của **T** số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng); **T** tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Ngày 20/01/2024, **Công an phường H** đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thị xã K** giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thị xã K** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **T**, kết quả thu giữ: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của **Phòng K - Công an tỉnh H** kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M khối lượng là 0,111g (không phẩy một trăm mười một gam), gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**); Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm

phong trong phong bì ký hiệu M1 khối lượng là 0,072g (không phẩy không trăm bảy mươi hai gam), gửi giám định là ma túy loại Heroine(H). H2 lại đối tượng giám định gồm: 0,11g (không phẩy không trăm mười một gam) ma túy loại Heroine, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ phong bì ký hiệu M, M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2 đều được niêm phong số 135/KL-KTHS.

Quá trình điều tra bị cáo **Nguyễn Trọng T** đã thừa nhận hành vi phạm tội mình.

*Tại bản Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo **Nguyễn Trọng T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo **T** khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Trọng T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm **b, c** khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm **a, b, c** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Trọng T** từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/01/2024 .

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an thị xã K**; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Trọng T** khai nhận: 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trên tay của người thanh niên tên **T2** khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy loại Heroine của bị cáo vừa bán cho **T2**, đổi với số tiền 200.000đồng thu giữ trên tay phải của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho **T2** mà có. Ngoài ra bị cáo thừa nhận 01 gói ma túy bị cáo giao nộp khi bị bắt quả tang là của bị cáo, là ma túy loại Heroine bị cáo cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong, Kết luận giám định đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 19/01/2024, tại chỗ ở của **Nguyễn Trọng T** thuộc **khu dân cư A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Nguyễn Trọng T** có hành vi bán 0,072g (không phải không trăm bảy mươi hai gam) ma túy loại Heroine cho **Nguyễn Văn T2** được số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, **T** còn có hành vi cất giấu trên người 0,111g (không phải một trăm mười một gam) ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và để bán thì bị Tổ công tác thuộc **Công an phường H** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Nhân thân của bị cáo năm 2019 đã bị cáo bị Tòa án kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2011 bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án gồm: Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định, 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ phong bì ký hiệu M, M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 02 phong bì ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 135/KL-KTHS xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người một người đi đường đến khu vực **ga D thuộc huyện A - thành phố Hải Phòng**, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với người mua ma túy của bị cáo **T**, bị cáo khai là **Nguyễn Văn T2** - sinh năm 1982, trú tại: **Khu dân cư N, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương** có hành vi mua 0,072g ma túy loại Heroine. Quá trình làm việc tại **Công an thị xã K**, **T2** đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm và xác minh tại **phường L** nhưng không xác định được người có lai lịch, tên tuổi như trên. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

7. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào:* điểm **b, c** khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm **a, b, c** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Trọng T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T** 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/01/2024

3. *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 135/KL-KTHS của **Phòng K**

- **Công an tỉnh H** gồm:

+ Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M, được niêm phong trong bì ký hiệu T1.

+ Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

- Tịch thu cho sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2024 giữa **Công an thị xã K** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.*)

- *Án phí:* Bị cáo **Nguyễn Trọng T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;
- THA hình sự công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

